

Số: 598/TB-VP

Quảng Ngãi, ngày 45 tháng 5 năm 2019

## THÔNG BÁO

### **Kết luận kiểm tra hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính tại UBND huyện Bình Sơn và UBND thị trấn Châu Ô**

Thực hiện Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 05/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi kiểm tra hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; ngày 31/8/2018 Chánh Văn phòng UBND tỉnh ban hành Quyết định số 84/QĐ-VP về việc thành lập Đoàn kiểm tra hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC). Trong thời gian từ ngày 16/10/2018 đến hết ngày 19/10/2018, Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra hoạt động kiểm soát TTHC năm 2018 tại UBND huyện Bình Sơn và UBND thị trấn Châu Ô của huyện Bình Sơn.

Trên cơ sở kết quả báo cáo của Đoàn kiểm tra, Chánh Văn phòng UBND tỉnh ban hành thông báo kết luận kiểm tra hoạt động kiểm soát TTHC tại UBND huyện Bình Sơn và UBND thị trấn Châu Ô của huyện Bình Sơn như sau:

#### **I. Kết quả kiểm tra**

##### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động kiểm soát TTHC:**

###### **a) UBND huyện Bình Sơn:**

UBND huyện chú trọng, quan tâm đến hoạt động kiểm soát TTHC, ban hành đầy đủ các văn bản để triển khai thực hiện như: Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 28/02/2018 về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2018, Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 09/3/2018 về việc rà soát, đơn giản hóa TTHC năm 2018 trên địa bàn huyện, Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 07/5/2018 về việc truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC năm 2018 trên địa bàn huyện, Công văn số 589/UBND-NV ngày 21/3/2018 về việc chỉ đạo cán bộ, công chức được phân công làm nhiệm vụ kiểm soát hành chính tăng cường trách nhiệm và hướng dẫn thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và Công văn số 2053/UBND-NV ngày 24/8/2018 về việc công khai TTHC trên địa bàn huyện.

###### **b) UBND thị trấn Châu Ô:**

UBND thị trấn có ban hành một số văn bản để triển khai nhiệm vụ có liên quan đến hoạt động kiểm soát TTHC, cải cách TTHC và thực hiện cơ chế một cửa như: Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 13/3/2018 về kế hoạch kiểm soát TTHC thị trấn Châu Ô; Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 06/6/2018 về rà soát, đánh giá TTHC năm 2018; Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 25/5/2018 về ban hành kế hoạch phát động phong trào thi đua đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách TTHC thị trấn Châu Ô năm 2018 - 2020; Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 10/9/2018 của Chủ tịch UBND thị trấn về việc thành lập Bộ phận

tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND thị trấn Châu Ô; Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 10/9/2018 của Chủ tịch UBND thị trấn về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND thị trấn Châu Ô và nội quy của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND thị trấn Châu Ô.

## **2. Hoạt động công bố, công khai TTHC và việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC:**

### **a) UBND huyện Bình Sơn:**

UBND huyện có niêm yết công khai TTHC tại trụ sở UBND huyện và trụ sở Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện; tại mỗi phòng, ban chuyên môn trực thuộc UBND huyện còn có niêm yết riêng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết; TTHC niêm yết có đóng dấu treo, có niêm yết danh mục tổng các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện; vị trí niêm yết TTHC thuận lợi, rõ ràng, người dân dễ tiếp cận tìm hiểu. Đồng thời, UBND huyện đã đăng tải đầy đủ, công khai bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện trên trang thông tin điện tử của UBND huyện.

Tuy nhiên, chưa niêm yết bản thông báo về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến hoạt động ban hành và giải quyết TTHC theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ và hướng dẫn của Văn phòng UBND tỉnh tại Công văn số 1735/VP-KSTTHC ngày 25/12/2017 và màn hình tra cứu thông tin TTHC tại Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả giải quyết của UBND huyện đặt trong tủ kín, vị trí đặt một bên góc bàn nên chưa tạo thuận tiện cho việc tra cứu, tìm hiểu TTHC của công dân.

### **b) UBND thị trấn Châu Ô:**

UBND thị trấn có thực hiện việc niêm yết công khai, minh bạch bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã tại trụ sở làm việc, các TTHC được niêm yết chính xác, rõ ràng, đầy đủ theo các quyết định công bố, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tiếp cận, tìm hiểu và áp dụng thực hiện TTHC và niêm yết bảng thông báo tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến hoạt động ban hành và giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức biết để thực hiện quyền phản ánh, kiến nghị khi phát hiện sai phạm trong ban hành, giải quyết TTHC.

## **3. Tình hình thực tế về tiếp nhận, giải quyết TTHC:**

Qua kiểm tra hồ sơ TTHC trên một số lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện và UBND thị trấn, gồm: Đất đai; thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh; văn hóa cơ sở; viễn thông và internet; xây dựng; lưu thông hàng hóa; môi trường; y tế; tư pháp; chứng thực. Về cơ bản, các TTHC được tiếp nhận, giải quyết đảm bảo về quy trình, hồ sơ, đáp ứng yêu cầu của cá nhân và tổ chức. Tuy nhiên, vẫn còn những sai sót, hạn chế như sau:

### **a) UBND huyện Bình Sơn:**

#### **\* Lĩnh vực đất đai:**

- *Giải quyết TTHC vượt quá thời hạn quy định:*

*Thủ tục đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (gọi tắt là giấy chứng nhận) lần đầu:*

Về thời hạn giải quyết, tại Điều 14 của Quy chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong việc tiếp nhận, giải quyết các thủ tục liên quan đến lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của UBND tỉnh quy định thời gian phối hợp giải quyết đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký bỏ sung đối với tài sản gắn liền với đất là **không quá hai mươi tám (28) ngày làm việc**, kết quả giải quyết TTHC phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn **không quá ba (03) ngày làm việc** kể từ ngày có kết quả giải quyết, trừ trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính.

Qua kiểm tra có 13/17 hồ sơ chậm trễ trong cấp giấy chứng nhận lần đầu (đối với phần thuộc thẩm quyền của Phòng Tài nguyên và Môi trường và UBND huyện). Ví dụ: Hồ sơ ông Võ Văn Thành, ở Bình Thạnh, ngày Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Bình Sơn trình là ngày 07/8/2018, tuy nhiên đến ngày 20/8/2018, Phòng Tài nguyên và Môi trường mới trình UBND huyện; ngày 29/8/2018, Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn thực hiện việc ký xong giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất; thời gian giải quyết trễ hạn tại Phòng Tài nguyên và Môi trường là 06 ngày làm việc và UBND huyện là 04 ngày làm việc.

*Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất:*

Về thời hạn giải quyết, tại Điều 10 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của UBND tỉnh quy định thời gian phối hợp giải quyết hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện là **không quá mười lăm (15) ngày làm việc**, kết quả giải quyết TTHC phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn **không quá ba (03) ngày làm việc** kể từ ngày có kết quả giải quyết, trừ trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính.

Qua kiểm tra, cho thấy phần lớn hồ sơ đều trả kết quả trễ hạn, mặc dù việc thẩm định, xử lý hồ sơ của Phòng Tài nguyên và Môi trường tuy có đúng hạn. Nguyên nhân là sau khi có quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của UBND huyện, Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh huyện Bình Sơn để khá lâu sau mới làm Phiếu chuyển thông tin địa chính gửi đến Chi cục Thuế huyện Bình Sơn; sau khi cá nhân thực hiện xong nghĩa vụ tài chính (nộp tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ), mang giấy nộp tiền đến Bộ phận Một cửa, Bộ phận Một cửa trình lãnh đạo Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đăng ký biến động trang 4 để xác nhận việc thay đổi về diện tích đất ở. Ví dụ như: Hồ sơ của ông Võ Quang Minh, nộp hồ sơ ngày 05/7/2018, hạn trả 26/7/2018, Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn có Quyết định số 1247/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng đến ngày 13/8/2018, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai mới ra Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính gửi Chi cục Thuế huyện Bình Sơn.

Việc kéo dài thời gian giải quyết thủ tục như trên là vi phạm quy định về thực hiện trình tự, TTHC trong quản lý và sử dụng đất tại Điểm d Khoản 7 Điều

97 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP: “*Giải quyết TTHC chậm so với thời hạn quy định*” và vi phạm quy định không được kéo dài thời gian thực hiện tại Điểm b Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP: “*...kéo dài thời gian thực hiện hoặc tự ý yêu cầu bổ sung thêm hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định mà không nêu rõ lý do bằng văn bản*” và Điểm đ Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ: “*...kéo dài thời gian giải quyết TTHC hoặc tự ý yêu cầu bổ sung hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định của pháp luật*”.

**- Thu thêm giấy tờ ngoài quy định pháp luật:**

Qua kiểm tra, trong hồ sơ của 02 thủ tục (đăng ký, cấp Giấy chứng nhận lần đầu và chuyển mục đích sử dụng đất) đều yêu cầu công dân kê khai và nộp tờ khai tiền sử dụng đất theo mẫu số 01/TSDĐ ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai. Tuy nhiên, căn cứ Điều 9 Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất không yêu cầu người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất nộp giấy tờ này. Đồng thời, Khoản 4 Điều 19 Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất và Khoản 4 Điều 1 Quyết định số 1989/QĐ-BTC ngày 14/8/2014 của Bộ Tài chính quy định: “*... bãi bỏ nội dung về thu tiền sử dụng đất quy định tại Mẫu số 01/TSDĐ, mẫu số 02/TSDĐ, Mẫu số 03/MGTH ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 05 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính ....*”.

Như vậy, việc tự ý thu thêm giấy tờ ngoài quy định pháp luật làm gia tăng chi phí thực hiện TTHC cho tổ chức, cá nhân, vi phạm trách nhiệm của cơ quan giải quyết TTHC được quy định tại Khoản 6 Điều 18 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, đó là: “*Không tự đặt ra TTHC, hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định của pháp luật*” và Điểm đ Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP: “*Từ chối thực hiện, kéo dài thời gian giải quyết TTHC hoặc tự ý yêu cầu bổ sung hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định của pháp luật*”.

**- Yêu cầu công dân làm bản cam kết có xác nhận của UBND cấp xã để xác nhận chỉ có một thửa đất duy nhất, làm phát sinh thêm thủ tục con:**

Qua kiểm tra hồ sơ của thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận lần đầu và thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất đều thu thêm Bản cam kết hoặc Giấy cam kết của công dân có xác nhận của UBND cấp xã, trong đó cam kết các nội dung: nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, xác định thửa đất ở duy nhất và theo giải trình của Phòng Tài nguyên và Môi trường thì mục đích của bản cam kết là để xác định hạn mức sử dụng đất của công dân để tính tiền sử dụng đất; ví dụ: Hồ sơ của Trương Thủ ở xã Bình Tân, hồ sơ của Nguyễn Thị Bằng ở xã Bình Đông.

Tuy nhiên, căn cứ quy định tại Điều 11 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định hồ sơ địa chính (Khoản 1, 2 được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 9 Điều 7 Thông tư số

33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai và Khoản 5 được bổ sung bởi Khoản 10 Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT), Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Điều 3, Điều 4 và Điều 9 Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT quy định về trách nhiệm kê khai hồ sơ và nộp các giấy tờ khi thực hiện và xác định nghĩa vụ tài chính đối với 02 TTHC này của người sử dụng đất thì không yêu cầu phải nộp bản/giấy cam kết.

Đồng thời, theo quy định tại Điều 24a, Điều 69, Khoản 2 Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 01/2017/NĐ-CP) và Điều 17 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất và Điều 9 Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 quy định việc xác nhận nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, diện tích, mục đích sử dụng đất... làm cơ sở để cơ quan thuế xác định tiền sử dụng đất phải nộp thuộc trách nhiệm của UBND cấp xã, cơ quan tài nguyên và môi trường, văn phòng đăng ký đất đai.

Do vậy, việc yêu cầu công dân nộp thêm đơn/giấy cam kết có xác nhận của UBND cấp xã là không phù hợp với quy định của pháp luật, phát sinh thêm “*thủ tục con*” khi thực hiện TTHC, làm tăng chi phí, kéo dài thời gian thực TTHC, vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 7 Điều 97 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP: “*Tự đặt ra các TTHC ngoài quy định chung, gây phiền hà đối với người xin làm các TTHC*” và Khoản 6 Điều 18 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP: “*Không tự đặt ra TTHC, hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định của pháp luật*”.

#### **\* Lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh:**

- *Thủ tục đăng ký thành lập hộ kinh doanh, thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh:*

Việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ phần lớn đều nhanh gọn, đúng thời hạn quy định (không quá 03 ngày làm việc) và có lập danh sách thống kê cụ thể để theo dõi kết quả giải quyết đăng ký kinh doanh. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn tình trạng thu thêm giấy tờ ngoài quy định như: Hồ sơ của Nguyễn Thị Yến ở xã Bình Phú thu thêm bản sao chứng chỉ hành nghề dược; hồ sơ của Trần Thị Kim Tâm ở xã Bình Trung thu thêm bản sao chứng thực chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; hồ sơ thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh của Nguyễn Thị Minh Phong ở xã Bình Châu thu thêm bản sao chứng thực chứng chỉ hành nghề dược, bản sao chứng thực giấy chứng minh nhân dân... là không phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 71 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp. Theo quy định, khi thực hiện đăng ký hộ kinh doanh nộp 01 bộ hồ sơ gồm: **Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh. Bản sao hợp lệ Thẻ căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực của các cá nhân tham gia hộ kinh doanh hoặc người đại diện hộ gia đình và bản sao hợp lệ biên bản họp nhóm cá nhân về việc thành lập hộ kinh**

doanh đối với trường hợp hộ kinh doanh do một nhóm cá nhân thành lập và tại Điều 75 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP quy định khi thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, hộ kinh doanh gửi *Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh* đến cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đã đăng ký.

Việc làm trên là vi phạm quy định tại Khoản 6 Điều 18 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ, đó là: *Không tự đặt ra TTHC, hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định của pháp luật*, Điểm đ Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC: *“...tự ý yêu cầu bổ sung hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định của pháp luật”*.

- *Thủ tục chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh:*

Qua kiểm tra một số trường hợp hộ kinh doanh khi thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh thì Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện ban hành quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và người thực hiện TTHC còn phải đến nhận quyết định thu hồi; cụ thể như: Quyết định số 26/QĐ-ĐKKD ngày 17/10/2018 của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Bình Sơn về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: NHÀ NGHỈ NI NA; Quyết định số 28/QĐ-ĐKKD ngày 17/10/2018 của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Bình Sơn về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: NGÔ THANH BÌNH.

Tuy nhiên, căn cứ Điều 77 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP quy định khi chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh thì Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện *ghi nhận việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh*, không ban hành quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Đồng thời, lý do chấm dứt hoạt động kinh doanh của các hộ kinh doanh nêu trên ghi trong Thông báo về chấm dứt hoạt động không thuộc trường hợp quy định bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh tại Khoản 1 Điều 78 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP (*trường hợp ra quyết định thu hồi*). Do vậy, việc Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Bình Sơn ban hành các quyết định thu hồi đối với trường hợp thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động kinh doanh là không phù hợp với quy trình giải quyết tại Nghị định số 78/2015/NĐ-CP, kéo dài thời gian giải quyết thủ tục và phát sinh chi phí đi lại của người thực hiện TTHC.

\* **Lĩnh vực văn hóa cơ sở:**

- *Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh karaoke (do cơ quan cấp giấy phép kinh doanh cấp huyện cấp):*

Phần lớn hồ sơ được giải quyết đúng thời gian quy định. Tuy nhiên, một số trường hợp thu thêm giấy tờ, đặt ra yêu cầu điều kiện, thủ tục ngoài quy định pháp luật, vi phạm quy định: *“Không tự đặt ra TTHC, hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định của pháp luật”* tại Khoản 6 Điều 18 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ. Cụ thể:

+ *Thu thêm giấy tờ ngoài quy định:* Tại Khoản 2 Điều 31 Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động

văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng (được sửa đổi bởi Điểm i Khoản 6 Điều 2 Nghị định số 01/2012/NĐ-CP), quy định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép kinh doanh karaoke gồm: Đơn đề nghị cấp giấy phép kinh doanh karaoke; Bản sao công chứng hoặc chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Tuy nhiên, qua kiểm tra có 04/6 hồ sơ thu thêm bản sao chứng minh nhân dân gồm: Hồ sơ của Võ Đức Độ ở xã Bình Trị; hồ sơ của Nguyễn Thanh Tùng ở xã Bình Đông; hồ sơ của Minh Triêm ở xã Bình Thạnh và hồ sơ của Võ Hoàng Ánh ở xã Bình Thuận.

+ Đặt ra yêu cầu điều kiện ngoài quy định: Qua kiểm tra có 06/6 hồ sơ trong nội dung đơn xin cấp giấy phép kinh doanh karaoke phải có xác nhận của UBND xã nơi đặt địa điểm kinh doanh. Trong khi, đơn đề nghị cấp giấy phép kinh doanh karaoke (Mẫu 3) ban hành kèm theo Thông tư số 05/2012/TT-BVHTTDL ngày 02/5/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2009/TT-BVHTTDL, Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL, Quyết định số 55/1999/QĐ-BVHTT không quy định phải có xác nhận của UBND cấp xã. Vì vậy, việc đặt ra yêu cầu này khi tiếp nhận hồ sơ là trái với quy định của pháp luật, làm phát sinh chi phí, kéo dài thời gian chuẩn bị hồ sơ của người dân khi thực hiện TTHC.

#### **\* Lĩnh vực viễn thông và internet:**

*Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng:*

Qua kiểm tra, có 04 trường hợp trong hồ sơ có Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng bắt buộc có xác nhận của UBND cấp xã. Tuy nhiên, nội dung của Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận theo Mẫu số 02a/ĐĐN hoặc Mẫu số 02b/ĐĐN kèm theo Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24/12/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý điểm truy cập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (được thay thế bởi Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận theo Mẫu số 05 hoặc Mẫu số 06 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng) không quy định phải có xác nhận của UBND cấp xã. Vì vậy, việc đặt ra yêu cầu này khi tiếp nhận hồ sơ là trái với quy định của pháp luật, làm tăng chi phí, kéo dài thời gian chuẩn bị hồ sơ của người dân, vi phạm Khoản 6 Điều 18 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ: “Không tự đặt ra TTHC, hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định của pháp luật”. Cụ thể như: Hồ sơ của bà Nguyễn Thị Bích Kiều ở xã Bình Chánh; hồ sơ Tiêu Viết Vi ở xã Bình Hải.

#### **\* Lĩnh vực xây dựng:**

*- Thủ tục cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ tại đô thị:*

Đặt ra yêu cầu điều kiện trong tiếp nhận hồ sơ: Qua kiểm tra, có một số hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ thu Giấy cam kết bảo đảm an toàn đối với công trình liền kề có xác nhận của UBND cấp xã. Tuy nhiên, tại

Điều 95 Luật Xây dựng và Điều 11, Khoản 4 Điều 15 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng quy định đối với trường hợp xây dựng nhà ở riêng lẻ có công trình liền kề thì hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng còn phải bổ sung bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản cam kết bảo đảm an toàn cho công trình liền kề, không yêu cầu có xác nhận của UBND cấp xã. Việc đặt ra yêu cầu này làm phát sinh chi phí, thời gian chuẩn bị hồ sơ của công dân khi thực hiện thủ tục, vi phạm một trong số các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại Khoản 6 Điều 18 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ: *“Không tự đặt ra TTHC, hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định của pháp luật”*. Cụ thể: Hồ sơ của Nguyễn Văn Doãn, hồ sơ của Võ Thị Khánh Duyên, hồ sơ của Phạm Lê Hồng; Giấy cam kết bảo đảm an toàn đối với công trình liền kề có xác nhận của UBND thị trấn Châu Ô.

*Thu thêm giấy tờ ngoài quy định:* Qua kiểm tra, một số hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng có thời hạn thu thêm thành phần giấy tờ ngoài quy định tại Điều 11, Điều 14 và Điều 15 Thông tư số 15/2016/TT-BXD, cụ thể: Hồ sơ của Phạm Thế Vũ thu thêm Giấy cam kết bảo đảm an toàn đối với công trình liền kề có xác nhận của UBND thị trấn Châu Ô và Đơn cam kết tháo dỡ nhà cũ có xác nhận của UBND thị trấn Châu Ô; Giấy cam kết tự tháo dỡ công trình khi nhà nước thực hiện quy hoạch xây dựng có xác nhận của UBND thị trấn Châu Ô; hồ sơ của Lữ Văn Hùng thu thêm Giấy cam kết tự phá dỡ công trình khi nhà nước thực hiện quy hoạch xây dựng có xác nhận của UBND thị trấn Châu Ô.

**\* Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước:**

- *Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) chai:*

Tại Điều 39 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2018) quy định hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai, gồm: 1. **Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai theo Mẫu số 05 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.** 2. **Bản sao hợp đồng bán LPG chai với thương nhân có giấy chứng nhận đủ điều kiện còn hiệu lực.** 3. **Tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy.** Về thời gian giải quyết, Khoản 3 Điều 43 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP quy định: **Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.** Qua kiểm tra, có một số trường hợp thu thêm giấy tờ ngoài quy định và hện trả kết quả giải quyết vượt thời gian quy định. Cụ thể như:

+ Hồ sơ của Đặng Thị Siêng thu thêm bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, bản sao giấy chứng nhận đào tạo nghiệp vụ an toàn về kinh doanh khí và tổng thời gian hện trả kết quả vượt **15 ngày làm việc** so với quy định.



+ Hồ sơ của Ngô Vũ An thu thêm bản sao giấy chứng nhận đào tạo nghiệp vụ an toàn về kinh doanh khí, bản sao giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và tổng thời gian hẹn trả kết quả **vượt 15 ngày làm việc** so với quy định.

- *Thủ tục cấp giấy phép bán lẻ rượu:*

Thực hiện giải quyết đúng thời gian quy định.

Căn cứ Điều 23 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu quy định hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ rượu (01 bộ) bao gồm:

*“1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ rượu theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định này.*

*2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh.*

*3. Bản sao hợp đồng thuê/mượn hoặc tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp cơ sở dự kiến làm địa điểm bán lẻ.*

*4. Bản sao văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu.*

*5. Bản sao Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (đối với rượu chưa có quy chuẩn kỹ thuật) của các sản phẩm rượu dự kiến kinh doanh.*

*6. Bản cam kết do thương nhân tự lập, trong đó nêu rõ nội dung thương nhân bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật tại các địa điểm bán lẻ rượu”.*

Qua kiểm tra hồ sơ của Võ Thị Giới ở thôn Định Tân, xã Bình Châu nhận ngày 28/8/2018 hẹn trả ngày 14/9/2018 thu thêm bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế, bản sao Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm của Công ty CP rượu bia nước giải khát Việt Pháp (trong khi đã thu giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy).

Đồng thời, Bản cam kết về phòng cháy chữa cháy, vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường của bà Phạm Thị Giới **có xác nhận của xã Bình Châu**. Tuy nhiên, tại Khoản 6 Điều 23 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP quy định bản cam kết do thương nhân tự lập, không yêu cầu xác nhận của UBND cấp xã. Vì vậy, việc đặt ra yêu cầu này khi tiếp nhận hồ sơ là trái với quy định của pháp luật, làm tăng chi phí, kéo dài thời gian chuẩn bị hồ sơ của người dân.

Như vậy, việc thu thêm giấy tờ, đặt ra yêu cầu ngoài quy định pháp luật đối với trường hợp này là vi phạm Khoản 6 Điều 18 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP: “*Không tự đặt ra TTHC, hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định của pháp luật*”, Điểm đ Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP: “*...tự ý yêu cầu bổ sung hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định của pháp luật*”.

**\* Lĩnh vực môi trường:**

*Thủ tục xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường:*

Qua kiểm tra hồ sơ xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường được tiếp nhận, giải quyết trong năm 2018 đều được giải quyết đúng thời theo quy định Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường và Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT ngày 28/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề án bảo vệ môi trường đơn giản. Tuy nhiên, có một số trường hợp trong hồ sơ có thu dư, thu thêm giấy tờ ngoài quy định pháp luật, cụ thể:

- 02 hồ sơ của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Sơn đối với dự án “Trường Mầm non Bình Trị” và “Trường Tiểu học Bình Trị” thu thêm bản sao Quyết định số 515/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Trường Mầm non Bình Trị, Quyết định số 1565/QĐ-UBND ngày 13/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Trường Tiểu học Bình Trị và thu dư 03 bản kế hoạch bảo vệ môi trường.

- Hồ sơ của hộ kinh doanh Thanh Lương và hồ sơ công ty cổ phần Tín Nghĩa - Dung Quất thu thêm bản sao Quyết định chủ trương đầu tư.

- Hồ sơ bà Nguyễn Trần Châu Luyến, Lô A5 Khu Công nghiệp Quảng Phú thu thêm Đơn xin thuê đất, thu bản sao giấy Chứng minh nhân dân, bản sao giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh.

#### **b) UBND thị trấn Châu Ô:**

*- Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản (xe máy):*

Qua kiểm tra 17 trường hợp UBND thị trấn thực hiện chứng thực chữ ký Giấy bán, cho, tặng xe của cá nhân với nhau trên địa bàn, mà không lập hợp đồng để chứng thực theo quy định Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch. Việc giải quyết thủ tục trong trường hợp này là không phù hợp với quy định pháp luật, cụ thể:

Theo quy định tại Khoản 4 Điều 25 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ và hướng dẫn về chứng thực chữ ký của Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực thuộc Bộ Tư pháp, tại Khoản 7 Công văn số 1352/HTQTCT-CT ngày 10/3/2015 thì: *UBND cấp xã không được chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản có nội dung là hợp đồng, giao dịch, chỉ thực hiện chứng thực chữ ký trong Giấy ủy quyền đối với trường hợp ủy quyền không có thù lao, không có nghĩa vụ bồi thường của bên được ủy quyền và không liên quan đến việc chuyển quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng bất động sản.* Như vậy, việc mua, bán xe máy phải lập thành hợp đồng để chứng thực, không được chứng thực chữ ký theo hình thức Giấy bán, cho, tặng xe.

*- Thủ tục hưởng mai táng phí:*

Qua kiểm tra 11 hồ sơ cho thấy, UBND thị trấn Châu Ô khi tiếp nhận hồ sơ đã không cấp có giấy biên nhận hồ sơ công dân; không ghi vào sổ theo dõi việc

tiếp nhận hồ sơ (gồm ngày nhận hồ sơ, ngày UBND xã xác nhận, ngày chuyển hồ sơ lên UBND huyện) là trái với quy định về quy trình thực hiện cơ chế một cửa tại Điều 6 Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương (*hiện nay theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP*).

**- Thủ tục thành lập nhóm trẻ tư thục:**

Tại Điều 11 Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục có nêu rõ thành phần hồ sơ gồm: “*Tờ trình đề nghị cho phép thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập; Trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục có thể thuê trường sở, cơ sở vật chất, thiết bị của Nhà nước, cơ sở giáo dục công lập không sử dụng để tổ chức hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật; Bản sao có chứng thực văn bằng, chứng chỉ của giáo viên*”.

Qua kiểm tra hồ sơ bà Phạm Quỳnh Thoa và Võ Thị Kim Liên thành lập nhóm trẻ tư thục cô Liên và hồ sơ của Nguyễn Phúc Kiều Tiên, ở Châu Ổ, Bình Sơn thành lập nhóm trẻ tư thục Ngôi sao xanh, UBND thị trấn Châu Ổ đã yêu cầu công dân nộp quá nhiều giấy tờ ngoài quy định, như: Văn bản thỏa thuận thuê đất; bản cam kết trách nhiệm, nghĩa vụ của người chăm sóc, nuôi dạy trẻ; bản sao sổ hộ khẩu; bản sao chứng minh nhân dân; bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của nơi được cho thuê để lập nhóm trẻ tư thục; sơ yếu lý lịch.

**4. Việc thực hiện quy trình giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông:**

**a) Tại UBND huyện Bình Sơn:**

- *Thông báo trả lại hồ sơ không phù hợp:* Qua kiểm tra, việc trả hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết cho công dân không thông qua Bộ phận Một cửa của UBND huyện mà do công chức, viên chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai được phân công tham mưu xử lý hồ sơ trực tiếp giao trả cho công dân, vi phạm quy định tại Khoản 4 Điều 6, Điểm h Khoản 2 Điều 7 Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương ban hành kèm theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ, Khoản 8 Điều 19 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP (*có hiệu lực thi hành từ ngày 21/6/2018*) và Điểm c Khoản 1 Điều 4 Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 18/10/2018 của UBND tỉnh (*có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/11/2018*).

- *Xử lý việc dừng giải quyết hồ sơ TTHC:* Qua kiểm tra, việc trả lại hồ sơ TTHC cho người sử dụng đất không thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do không giải quyết là chưa đảm bảo quy trình tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông quy định tại Điểm e Khoản 2 Điều 7 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg; Khoản 8 Điều 19 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Điểm a Khoản 3 Điều 14 Quy chế ban hành kèm theo Quyết

định số 33/2018/QĐ-UBND.

**b) Tại UBND thị trấn Châu Ô:**

- *Không nhập vào Sổ theo dõi hồ sơ:* Qua kiểm tra tại Bộ phận Một cửa của UBND thị trấn thì công chức địa chính không lập và nhập vào Sổ theo dõi hồ sơ đối với việc tiếp nhận và trả giải quyết TTHC trong lĩnh vực đất đai, vi phạm quy định tại Điểm c, Điểm d Khoản 1 Điều 6 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg và Khoản 1 Điều 39 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

- *Việc chuyển hồ sơ giải quyết, trả kết quả giải quyết TTHC:*

+ Đối với thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận lần đầu: Một số trường hợp người sử dụng đất đến yêu cầu thực hiện thủ tục tại Bộ phận Một cửa của UBND thị trấn, công chức địa chính thực hiện việc kiểm tra và xác nhận hiện trạng sử dụng đất, nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, tình trạng tranh chấp sử dụng đất, sự phù hợp với quy hoạch... của thửa đất đề nghị cấp Giấy chứng nhận vào hồ sơ sau đó giao lại hồ sơ cho công dân để nộp và nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa của UBND huyện Bình Sơn là chưa đúng về trình tự, thủ tục theo quy định tại Khoản 2 Điều 60, Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

+ Đối với trường hợp người sử dụng đất đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa của UBND thị trấn nhưng công chức địa chính lại nộp vào Bộ phận Một cửa của UBND huyện là không đúng quy định tại Khoản 2 Điều 60 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP.

**5. Công tác truyền thông; chế độ thông tin, báo cáo và kết quả rà soát, kiến nghị đơn giản hóa TTHC thuộc thẩm quyền:**

a) UBND huyện, UBND thị trấn Châu Ô quan tâm thực hiện việc truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC, như đăng tải tin, bài viết liên quan đến công tác cải cách TTHC trên Cổng thông tin điện tử của huyện.

b) UBND huyện, UBND thị trấn Châu Ô thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC theo quy định của Văn phòng Chính phủ và UBND tỉnh.

c) UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 29/3/2017 về việc rà soát, đơn giản hóa TTHC năm 2017 trên địa bàn huyện Bình Sơn để rà soát đánh giá quy định, TTHC nhằm kịp thời phát hiện, kiến nghị UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ quy định hành chính không cần thiết, không phù hợp, không đáp ứng được các nguyên tắc về quy định và thực hiện TTHC; góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, giải phóng mọi nguồn lực của xã hội, đảm bảo yêu cầu đơn giản hóa TTHC và các quy định liên quan tương ứng với việc cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC.

**II. Nhận xét, đánh giá**

**1. Kết quả đạt được:**

**a) UBND huyện Bình Sơn:**

- UBND huyện đã ban hành các văn bản để chỉ đạo, triển khai công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn huyện.

- Hoạt động công khai TTHC về cơ bản được UBND huyện chỉ đạo thực hiện nghiêm túc trên địa bàn huyện, niêm yết mở rộng tại các phòng, đơn vị trực thuộc và trên Cổng thông tin điện tử của huyện.

- Việc tiếp nhận, giải quyết TTHC về lĩnh vực đăng ký hộ kinh doanh, văn hóa cơ sở, môi trường diễn ra đúng quy định về thời hạn.

#### **b) UBND thị trấn Châu Ô:**

- UBND thị trấn quan tâm đến công tác kiểm soát TTHC, thực hiện niêm yết công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết.

- Công tác chỉ đạo điều hành cơ bản kịp thời, đầy đủ.

- Lĩnh vực hành chính tư pháp: Đăng ký kết hôn, khai sinh, cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân giải quyết ngay trong ngày làm việc, thu đúng thành phần hồ sơ theo quy định pháp luật.

#### **2. Một số hạn chế cần khắc phục:**

Ngoài những kết quả nêu trên, hoạt động kiểm soát TTHC của UBND huyện Bình Sơn và UBND thị trấn Châu Ô hiện nay còn những sai sót, hạn chế cần phải khắc như sau:

#### **a) UBND huyện Bình Sơn:**

- Việc niêm yết bảng thông báo tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC chưa đúng với quy định của pháp luật và hướng dẫn của Văn phòng UBND tỉnh đã làm ảnh hưởng đến quyền của người dân, tổ chức trong giám sát, phản ánh kiến nghị hoạt động giải quyết TTHC.

- Hoạt động tiếp nhận, giải quyết TTHC nhiều lĩnh vực chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật hiện hành, còn phổ biến tình trạng giải quyết hồ sơ quá thời hạn; thu dư hồ sơ, giấy tờ so với quy định và đặt ra yêu cầu, điều kiện, quy trình trái với quy định như việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đất đai, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; một số phòng chuyên môn chưa lập phiếu tiếp nhận hồ sơ và hện trả kết quả cho công dân (đôi với trường hợp không giải quyết ngay tại chỗ).

#### **b) UBND thị trấn Châu Ô:**

- Những giấy tờ không có trong thành phần hồ sơ thì phải trả lại, không tiếp nhận dư.

- Những trường hợp không giải quyết ngay tại chỗ thì phải có Giấy biên nhận hồ sơ và hện trả kết quả; nếu trả quá hạn phải xin lỗi bằng văn bản, nêu rõ lý do...; trả hồ sơ không giải quyết phải bằng văn bản.

#### **III. Kiến nghị**

Từ kết quả kiểm tra nêu trên, Văn phòng UBND tỉnh đề nghị UBND huyện Bình Sơn và UBND thị trấn Châu Ô căn cứ theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ

vụ được pháp luật quy định về thực hiện công tác kiểm soát TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông tổ chức thực hiện một số vấn đề sau:

1. Tiếp tục ban hành kịp thời các văn bản đề đơn đốc, chỉ đạo triển khai thực hiện đầy đủ các yêu cầu, nhiệm vụ về kiểm soát TTHC theo quy định của pháp luật, chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Đồng thời, thực hiện việc rà soát, đánh giá TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết nhằm kịp thời phát hiện những TTHC bất hợp lý, rườm rà về trình tự giải quyết, thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết... để kiến nghị đơn giản hóa TTHC và đảm bảo thực hiện đầy đủ chế độ hỗ trợ cho cán bộ làm đầu mối kiểm soát TTHC.

2. Thường xuyên cập nhật nội dung TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết để niêm yết, công khai đầy đủ, kịp thời và niêm yết bảng thông báo tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP và hướng dẫn của Văn phòng UBND tỉnh tại Công văn số 1735/VP-KSTTHC ngày 25/12/2017.

3. Việc tiếp nhận, giải quyết TTHC phải thực hiện đúng theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 18/10/2018 của UBND tỉnh và Công văn số 1553/UBND-KSTTHC ngày 26/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai thực hiện Danh mục TTHC được tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa của cấp huyện, cấp xã, cụ thể:

a) Thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC phải vào sổ theo dõi (*trường hợp có phần mềm quản lý thì thực hiện theo phần mềm*) và cấp giấy biên nhận cho tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC đối với trường hợp không giải quyết TTHC ngay tại chỗ; không yêu cầu tổ chức, cá nhân nộp thêm bất kỳ loại giấy tờ nào ngoài quy định (*trong quá trình tiếp nhận hồ sơ, trường hợp công dân, tổ chức nộp thừa giấy tờ, hồ sơ thì gửi trả lại, không nên thu*); thực hiện hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, từ chối giải quyết thủ tục bằng văn bản, nêu rõ lý do đối với tất cả thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết.

b) Điều chỉnh thời gian phục vụ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức phù hợp quy định tại Khoản 2 Điều 7 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND; bố trí máy lấy số xếp hàng tự động và màn hình tra cứu thủ tục ở vị trí thuận tiện cho tổ chức, cá nhân đến thực hiện TTHC.

c) Có biện pháp khắc phục tình trạng quá hạn trong giải quyết TTHC và đối với trường hợp giải quyết thủ tục quá thời hạn theo quy định thì thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức theo đúng quy định.

d) Việc tiếp nhận, từ chối tiếp nhận hồ sơ; hướng dẫn bổ sung hồ sơ; trả hồ sơ không giải quyết cần phải thực hiện đúng quy định về biểu mẫu tại Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh về việc quy định sử dụng biểu mẫu trong quy trình giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

4. Thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong cải cách TTHC theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015; chú trọng thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch triển khai thực

hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách TTHC trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 1456/QĐ-UBND ngày 26/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi, Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 24/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong cải cách TTHC và Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 07/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về nâng cao chất lượng giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh.

5. Đề nghị công chức làm đầu mối kiểm soát TTHC tiếp tục đẩy mạnh vai trò, nhiệm vụ về kiểm soát TTHC theo quy định của pháp luật (theo Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 14/11/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của cán bộ, công chức làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi), nhất là nhiệm vụ hàng năm tham mưu Chủ tịch UBND có kế hoạch tổ chức kiểm tra, theo dõi tình hình tiếp nhận và giải quyết TTHC trong nội bộ cơ quan để phòng ngừa, ngăn chặn các sai sót (theo Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 14/11/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định kiểm tra hoạt động tiếp nhận, giải quyết TTHC tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi).

6. Đề nghị Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn và Chủ tịch UBND thị trấn Châu Ô xử lý, khắc phục những sai sót, hạn chế nêu trên, đồng thời kiểm điểm làm rõ trách nhiệm, mức độ của cá nhân, tổ chức có liên quan đối với những sai sót theo thẩm quyền để báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (thông qua Văn phòng UBND tỉnh).

Trên đây là Thông báo kết luận về kết quả kiểm tra công tác kiểm soát TTHC tại UBND huyện Bình Sơn, UBND thị trấn Châu Ô của huyện Bình Sơn. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo kết luận kiểm tra, đề nghị Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn, Chủ tịch UBND thị trấn Châu Ô có văn bản báo cáo kết quả thực hiện cho Văn phòng UBND tỉnh, để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh biết, theo dõi chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- Cục KSTTHC - VPCP (b/cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh (b/cáo);
- Ủy ban Kiểm tra, Ban Nội chính, VP Tỉnh ủy;
- Các Sở: Tư pháp, Nội vụ, Tài Nguyên và Môi trường;
- Thanh tra tỉnh;
- Đoàn Kiểm tra;
- VPUB: CVP, PCVP, CNXD, CBTH;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Nguyễn Minh Đạo**